

Từ điển tiếng Nhật Từ ngữ mô tả tháng 8

Khi bước vào tháng 8, người Nhật thường bắt đầu một cuộc “đại di động” để làm tươi mát tinh thần và thể chất. Họ có nhiều cách như đi tắm biển, đi nghỉ mát, đi về quê hay đi du lịch nước ngoài.

Tháng 8 là tháng mùa hè đồ lửa với nhiều ngày nóng trên 35 độ, nhưng tháng này cũng là tháng có ngày lập thu (khoảng mùng 7), trời sẽ dịu dần và đầu đó thấp thoáng bóng nàng thu.

Vào tháng này, ở khắp nơi từng bừng các hội lễ mùa hè. Những hội lễ này đều có liên quan đến lễ Obon, tức lễ Vu Lan tại Nhật. Vào thời gian Obon, để vong hồn tổ tiên có thể trở về cõi trên dễ dàng, người Nhật thường đốt lửa tiễn ông bà gọi là “Okuribi”, thả đèn lồng trên sông, múa Bonodori, bắn pháo hoa, là những sự kiện quen thuộc của người Nhật trong mùa hè.

Khi phương tiện giải trí chưa nhiều, những hội lễ này là nơi để người ta gặp lại nhau khi trở về quê, và cũng là nơi để nam nữ quen biết nhau. Chiếc áo Yukata vào ngày này có thể làm niềm vui tăng lên gấp bội.

ことばの歳時記 ～8月の季語～

8月になると、日本人は心身のリフレッシュのために大移動をはじめます。海水浴をしたり、避暑地を訪ねたり、また長期休暇を活用して帰省したり、海外旅行に出かけたりと、過ごし方もさまざまです。

最高気温も35度を超える猛暑日が続くなど、夏全開の8月ですが、立秋（7日頃）を迎えた頃から、少しずつ涼しくなっていく、秋の気配が漂い始めます。

このころ至るところで夏祭りが盛んに開催されますが、これは多くの地域でお盆を迎えることに関係します。先祖の霊が無事にあの世へ帰れるようにと送り火を焚いたり、精霊流しをしたり、盆踊りをしたり、花火を上げたり、日本ではこれらすべてが夏祭りとして親しまれているのです。

娯楽の少なかった時代、こうした行事は、帰省した人々の再会の場や、男女の出会いの場でもあったそうです。このような夏祭りの日に、浴衣に袖を通せば、楽しさもひとしおかもしれませんね。